

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ

SĨ NHIẾP, NGƯỜI TRUYỀN BÁ HÁN VĂN TẠI VIỆT NAM

ĐỖ THUYẾT NHUNG

(TS, Khoa Đông phương học, ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN)

Sĩ Nhiếp là thái thú cai trị đất Giao Chỉ (nay là miền Bắc Việt Nam) vào thời Bắc thuộc từ năm 187 đến năm 226 (cuối thời Đông Hán, đầu thời Tam Quốc trong lịch sử Trung Quốc), được người Giao Chỉ tôn xưng là Sĩ Vương, được triều đại nhà Trần phong là “thiện cảm gia linh Vũ Thái Vương”. Ông là người được nhiều sử gia đánh giá cao bởi có công trong việc duy trì tình trạng hòa bình yên ổn, biên cương bình yên vô sự, dân chúng an cư lạc nghiệp ở Giao Chỉ trong suốt hơn 20 năm, một thời kì hết sức phức tạp ở Trung Quốc - giai đoạn nội chiến Tam Quốc. Trong giai đoạn này, Sĩ Nhiếp đã khéo léo chèo lái tránh cho Giao Châu khỏi lâm vào vòng tranh chấp giữa các thế lực Ngụy - Ngô. Trong bàn cờ thế cuộc lúc đó, Giao Châu tồn tại như một quốc gia tự quản, phụ thuộc lỏng lẻo vào các thế lực phương Bắc, thoát hẳn khỏi ảnh hưởng và mệnh lệnh của nhà Hán. Sĩ Nhiếp đã biến chùa Dâu thành trung tâm Phật giáo lớn và cổ xưa nhất nước ta được các tầng sĩ Ấn Độ trực tiếp đến truyền giáo. Hơn nữa, Giao Châu không chỉ là nơi nhiều người phương Bắc chạy loạn tới sinh sống mà còn là nơi dung thân của hàng trăm kẻ sĩ người Hán. Trên thực tế, Sĩ Nhiếp đã là ông vua không ngai trong vương quốc của mình, *Đại Việt sử ký toàn thư* xếp thời này là một triều đại riêng của nước ta, gọi là kỉ Sĩ Vương.

Nhưng ngoài chính sự, ông còn là một nhà truyền bá chữ Hán tại Việt Nam, vì công lao này ông đã được giới Nho học phong kiến

Việt Nam sau này suy tôn là một trong những nhân vật mở đường cho Nho giáo ở Việt Nam. Giới Nho giáo Việt Nam tôn xưng ông là “học tổ Nam Giao”. Đương nhiên, một người làm quan tại một vùng lâu như vậy, thông hiểu *Xuân Thu Tả Thị truyện*, *Thượng Thư*... thông kim bác cổ, học rộng hiểu sâu và có đầy phong cách nho sĩ như Sĩ Nhiếp, chắc chắn điều đó là không phải nghi ngờ. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sẽ tóm tắt công lao truyền bá Hán văn của ông ở Việt Nam.

1. Thân thế và sự nghiệp của Sĩ Nhiếp

Sĩ Nhiếp (Hán tự: 士贇) (137-226) tên tự là Thành Ngạn (*Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* ghi: “tên tự của ông là Ngạn Uy”), ban đầu là người Văn Dương nước Lỗ, sau là Quảng Tín nước Thương Ngô. Thời loạn lạc Vương Mãng năm cuối Tây Hán, tổ tiên của ông đã di cư đến Giao Chỉ, đến đời thứ 6 cha của ông là Sĩ Tứ, đã nhậm chức Thái Thú thời Hán Hoàn Đế. Mặc dù Sĩ Nhiếp sinh ở Nhật Nam, nhưng từ ngay từ khi còn nhỏ ông đã được tiếp nhận nền giáo dục và kinh nghiệm làm quan ở Trung Châu, trong sách “Nghiên cứu *Tả Thị Xuân Thu*” có ghi: “Ông từ bé đã đến học văn hoá Hán tại kinh đô, học theo Lưu Tử Kỳ tại Dĩnh Xuyên. Ông đỗ Hiếu Liêm và được phong chức *Thượng thư lang*, nhưng sau đó phạm phải lầm ông bị bãi chức. Sau khi bố mất, ông lại đỗ Mậu tài và được bổ làm *Huyện lệnh Vu Dương*, tiếp sau là Thái thú ở

quận Giao Chỉ, được tước Long Độ Đình Hầu, đóng đô ở Liên Lâu (tức Long Biên).

Sĩ Nhiếp thực hành chính sự khoan hồng nhân ái, tôn trọng người có tài, mọi người vô cùng kính phục. Thậm chí những người ở tận Trung Châu cũng đến nương nhờ. Sách sử cũ đều ca tụng Sĩ Nhiếp là vị quan tốt, rất có uy tín trong dân chúng. Ngô Sĩ Liên trong Đại Việt sử ký toàn thư có viết: *"Vương (Sĩ Nhiếp) độ lượng khoan hậu, khiêm tốn, kính trọng kẻ sĩ, được người người trong nước yêu mến và gọi là Vương. Danh sĩ nhà Hán tránh nạn sang Giao Chỉ nương tựa có hàng trăm người"*.

Sĩ Nhiếp có ba người em trai tên là Nhất, Vĩ và Vũ. Nhất làm Thái thú Hợp phước, Vũ làm Thái thú Nam hải. Mấy anh em nhà Sĩ Nhiếp đều rất oai phong, nổi tiếng khắp vùng. Nhà ở của họ luôn có công chiêng sáo thổi, xe ngựa đầy đường, người thấp hương lễ bái họ đầy đường. Sĩ Nhiếp có rất nhiều thê thiếp, tất cả đều được ngồi xe kiệu, con cháu cũng được ngồi xe ngựa. Sự quý phái thời đó chấn động cả Bách Man, thậm chí Nam hải Úy Triệu Đà cũng không thể sánh bằng. Điều đó thể hiện qua lá thư của Viên Huy, vốn là quan nhà Hán bấy giờ đang ở Giao Châu, gửi cho Thượng thư lệnh nhà Hán là Tuân Úc năm Đinh Hợi, Hán Kiến An năm thứ 12 (207). Lá thư viết: *"Giao Châu Sĩ phủ quân đã học vấn sâu rộng lại thông hiểu chính trị, trong thời buổi đại loạn, giữ vẹn được một quận hơn hai mươi năm, bờ cõi không xảy ra chính sự, dân không mất nghiệp, khách xa đến trú chân đều được nhờ ơn, dẫu Đậu Dung giữ đất Hà Tây cũng không hơn được. Khi việc quan có chút nhàn rỗi thì chăm xem các sách thư, truyện. Phàm những chỗ biên chép không rõ ràng trong sách Xuân Thu Tả Thị truyện, (tôi) đem hỏi, đều được ông giảng giải rất kỹ càng. Những chỗ nghi ngờ ông đều có cách kiến giải của bậc thầy, ý tứ rõ ràng, chặt chẽ. Sách Thượng thư, sách cổ văn và kim văn, bao hàm nhiều ý nghĩa to lớn, ông đều hiểu biết tường tận, rành mạch. Anh em ông làm quan coi quận,*

uy vang một châu, uy tín không ai hơn. Khi ra vào thì đánh chuông khánh, uy nghi đủ hết; kèn sáo thổi vang, xe ngựa đầy đường, người Hồ đi sát bánh xe để đốt hương. Ông có đến mấy mươi người; vợ cả, vợ lẽ đi xe che kín, con em cưỡi ngựa dẫn quân theo hầu, người đương thời ai cũng quý trọng, các man di đều sợ phục, Úy Đà (Triệu Đà) cũng không hơn được".

Hán Hiến Đế từng ban chiếu thư rằng: *"Giao Châu là một tuyệt thành, sông và biển ngăn cách hoàn toàn, hoàng đế muốn ngăn cách Lưu Biểu, nên sai hấn đến để cai trị đất đó không ngờ hấn lại có ý đồ mưu phản, nay trảm cử Sĩ Nhiếp làm tướng quân Tuy Nam, cai quản bảy quận, tiếp chức Thái thú Giao Chỉ như cũ"*. Sau đó, Hán Hiến Đế lại hạ chiếu thư một lần nữa, ban chỉ cho Sĩ Nhiếp làm tướng quân An Viễn, phong tặng danh hiệu là Đình Hầu Long Độ. Năm 15 Kiến An (năm 210), Tôn Quyền Đông Ngô đưa con trai của mình với tư cách Tiết Độ đến đất Nam, sắp xếp con trai vào vị trí Thái thú Vũ Xương, còn các con khác đều được phong chức Trung lang tướng; phong Sĩ Nhiếp làm Tả tướng quân, sau ban chức tướng quân Thiên Vệ, phong là Long Biên Hầu (nay là Hà Nội Việt Nam) tiếp tục nhiệm chức trong quận. Sĩ Nhiếp năm nào cũng phái sứ giả đến yết kiến Tôn Quyền và dâng mình châu, đại bồi, san hô, hổ phách, khổng tước, tê giác, các loại vật quý quả lạ như: chuối và long nhãn v.v... Sĩ Nhiếp cai trị Giao Chỉ hơn 40 năm, cho đến năm thứ 5 Ngô Hoàng Vũ (226) Sĩ Nhiếp qua đời vì ốm, khi đó ông đã thọ 90 tuổi.

2. Vai trò trực tiếp truyền bá Hán văn ở Giao Chỉ

Nghiêm Tông Giản người thời Minh có nói rằng: *"Cựu chí có ghi:...Thời đó có Thứ sử là Sĩ Nhiếp, ban đầu thành lập trường học, dạy học kinh điển Trung Hạ, dịch nghĩa để dạy cho người bản xứ, khiến cho họ hiểu được thế nào học tập. Người Trung Hạ nói bằng âm hầu họ, còn người bản xứ nói âm hời."*

Cùng là chữ Trung Hoa, nhưng âm đọc lại khác.” Đây là một sử liệu rất có giá trị, qua đó có thể nói cho chúng ta một số điều sau:

- Sĩ Nhiếp đã thành lập trường học để giảng dạy văn hoá và ngôn ngữ Trung Quốc
- Nội dung giảng dạy là kinh truyện Trung Hạ
- Đối tượng giảng dạy là người bản xứ - người Giao Chi
- Phương pháp giảng dạy là dịch nghĩa, dịch kinh truyện sang tiếng Việt
- Có sự khác biệt về vị trí và phương pháp phát âm của tiếng Hán và tiếng Việt
- Người Giao Chi cũng sử dụng chữ Hán, nhưng cách đọc khác với Trung Quốc.

Theo những tài liệu trên, chúng ta hoàn toàn có lí do để khẳng định, Sĩ Nhiếp không những là một trưởng quan hành chính thống trị trường kì tại Giao Chỉ, mà còn là một nhà truyền bá chữ Hán một cách đầy nhiệt huyết, một người thầy dạy tiếng Hán ở Việt Nam xuất sắc trong lịch sử Trung Quốc.

Không chỉ dạy tiếng Hán, Sĩ Nhiếp còn tạo lập được thói quen học lịch sử tại Giao Chỉ, điều này đã thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của văn hoá Giao Chỉ. Các nhà sử học Việt Nam đã từng viết rằng: *“Một làng dù chỉ có mười hộ dân nhưng cũng nhất định phải trung thành và tín nghĩa; chỉ những người phát huy văn hoá truyền thống mới được bắt hủ, sử sách lưu danh. Sĩ Nhiếp chính là người đầu tiên đó. Vì lẽ đó, ông đã trở thành một anh tài lỗi lạc, một hạt ngọc minh châu nổi lên và sáng chói ở đất Giao Chỉ thời bấy giờ.”*

3. Vai trò gián tiếp trong việc truyền bá Hán văn ở Giao Chỉ

Thông qua chính sách cai trị và sự uyên bác chính sách độ lượng khoan hồng tôn trọng người tài của mình ông đã lôi kéo rất nhiều các nhân sĩ có học vấn cao đến Giao Chỉ, nhờ đó giúp cho chữ Hán càng được phổ biến rộng rãi ở Giao Chỉ hơn.

Cuối năm Đông Hán, trong địa phận Trung Quốc quân phiệt nổi loạn, nông dân

khởi nghĩa khắp nơi, nên đã có rất nhiều người chạy đến Giao Châu tránh nạn. Trong *Tam Quốc Chí - Sĩ Nhiếp Truyện* có ghi: *“Sĩ Nhiếp độ lượng khoan hồng, tôn trọng người có tài, các nhân sĩ Trung Quốc đến lánh nạn có tới vài trăm.”* Trong *Mâu Tử Lí Hoặc* có ghi: *“Thời đó sau khi Linh đế băng hà, thiên hạ đại loạn, chỉ có Giao Châu là bình yên vô sự, các vị dị nhân phương bắc đến lánh nạn rất nhiều, đa số họ là những người giỏi về đạo thuật trường sinh bất tử, thứ đạo mà có rất nhiều người thời đó học theo.”* Tác giả của *Mâu Tử Lí Hoặc* là Mâu Dung chính là người đưa mẹ mình đến đất Giao Chỉ để tránh nạn, khi ông 26 tuổi mới bắt đầu về Thương Ngô lấy vợ. Biểu Trung (tên tự là Chính Phủ), cuối thời Diên Hi Hán Hoàn Đế (158~167), do thiên hạ đại loạn, nên đã bỏ hết việc làm quan tại Hội Kê cùng Tôn Sách đi đường biển tới đất Giao Chỉ. Ngoài những nhân vật kể trên còn có Hoàn Diệp xuất thân gia thế, chí hướng hơn người, ngay từ những năm Sơ Bình (190~193) đã đến tránh ở Hội Kê, sau đó đi đường biển đến Giao Chỉ, bằng hành động của mình tác động đến người Việt. Người Việt cảm hoá bởi chí khí của ông, nên trong xóm ngoài làng đều nghe theo. Tiếp theo là Thượng thư lang Hứa Tịnh (tên tự là Văn Hưu) người Nhữ Nam vì cuộc loạn Đông Trác mà chạy nạn tìm tới Vương Lang, Thái thú Hội Kê, trợ giúp, sau đó tiếp tục xuống phía nam tới Giao Chỉ, được sự tiếp đón ân cần của Sĩ Nhiếp cũng đã ở lại Giao Châu. Rồi còn Viên Huy người nước Trần cũng cư ngụ tại Giao Chỉ. Khi ở cùng với Hứa Tịnh, Viên Huy có viết thư cho Duân Vực nói rằng: *“Hứa Văn Hưu, quả là vĩ nhân anh tài, khi ông lưu lạc đến hoang thành này đã có rất nhiều nhân sĩ đi theo. Mỗi lần có biến đều giúp đỡ người khác trước, sau đó mới tự thoát thân.”* Qua đó, chúng ta có thể biết thời đó đã có rất nhiều người đọc sách thánh hiền của Trung Nguyên sống cùng với Hứa Tịnh tại Giao Chỉ nhờ sự giúp đỡ của Sĩ Nhiếp.

Nói một cách khách quan các nhân sĩ như là Mậu Dung, Biểu Trung, Hoàn Diệp và Hứa Tịnh... thậm chí bao gồm các dị nhân truyền thụ đạo thuật trường sinh bích cốc đều là những người có sự đóng góp nhất định đối với việc truyền bá văn hoá và ngôn ngữ Hán ở Việt Nam thời bấy giờ. Sự đóng góp của họ đối với Việt Nam đều nhờ sự giúp đỡ của Sĩ Nhiếp.

Như vậy, thời Triệu Đà chữ Hán đã được truyền sang Giao Chỉ, nhưng cái sự học trở nên quy củ phải nói là từ thời Sĩ Nhiếp. Tác giả bài này rất thích lấy câu đánh giá của nhà sử học nổi tiếng Ngô Sĩ Liên về công lao truyền bá chữ Hán của Sĩ Nhiếp làm câu kết cho bài viết *Sĩ Nhiếp, người truyền bá Hán văn tại Việt Nam* của mình: “*Nước ta thông thi thư, học lễ nhạc, là một nước văn hiến, là bắt đầu từ Sĩ Vương. Công đức ấy không ngừng chỉ ở đương thời mà còn truyền mãi đời sau, há chẳng lớn sao?*” (1).

SÁCH THAM KHẢO

1. 吴士连等 (大约史记全书) , 日本 埴山堂反刻 , 明治时七年 (1885) .
2. *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục* (Quốc sử quán triều Nguyễn).
3. *Việt sử lược* (Khuyết danh).
4. *Hán thư* (Ban Cố).
5. http://vi.wikipedia.org/wiki/Lịch_sử_Việt_Nam_thời_Bắc_thuộc_lần_2.
6. Hà Văn Thu, *Nhìn lại về Sĩ Nhiếp*, 23/02/2008.
7. 司马迁 ; 世纪中华书集 1959.
8. 班固 ; 汉书中华书集 1962.
9. 马可承 ; 汉字在越南 ; 何九盈等主编 中国汉字文化大观北京大学出版社 1995.
10. 中国社会科学院 ; 古代中越关系史资料选编 ; 编辑组 ; 中国社会科学出版社 1982.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 30-12-2010)

Thế lệ gửi bài đăng trên tạp chí NN & ĐS

1. Bài viết tối đa khoảng 3000-4000 chữ, in trên giấy khổ A4 một mặt, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, gửi qua email: ngonngudoisong@yahoo.com.vn.

2. Là bài mới, không gửi đồng thời những nơi khác.

3. Nếu là bài nghiên cứu, phải theo quy định cách trình bày một công trình khoa học của Bộ Giáo dục - Đào tạo (như có phần lịch sử vấn đề, tài liệu tham khảo,...).

4. Trong bài, nếu có chữ nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật...) đề nghị in nguyên dạng.

5. Bài không được đăng, Toà soạn không gửi lại bản thảo.

6. Ghi rõ nơi công tác, địa chỉ cơ quan và số điện thoại để tiện liên hệ.

7. Nếu tác giả là người sống ở Hà Nội, xin liên hệ trực tiếp với Toà soạn để trao đổi về bài vở.

NN & ĐS

HỘP THƯ

Trong tháng 3/2011, **NN&ĐS** đã nhận được thư, bài của các bạn: Mai Thị Loan, Bùi Hiền, Đức Dũng, Nguyễn Tô Chung, Trần Kim Phượng-Phan Ngọc Ánh, Trần Thị Thuỳ Linh (Hà Nội); Lê Thị Thuỳ Vinh (Vĩnh Phúc); Phạm Thuận Thành (Bắc Ninh); Trần Thị Mai (Nghệ An); Kiều Thị Nga (Huế); Lê Minh Hà, Nguyễn Thị Mai, Phan Thị Thanh Thuỷ (TPHCM); Đỗ Thành Dương (Nha Trang)

Toà soạn **NN & ĐS** xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN & ĐS